

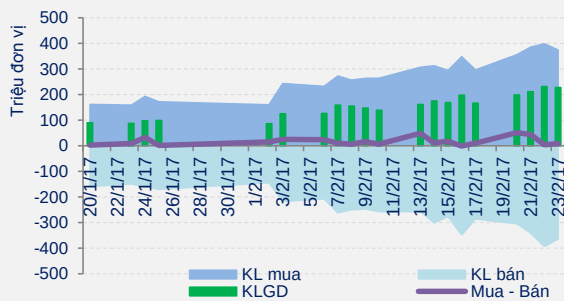
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/2/2017

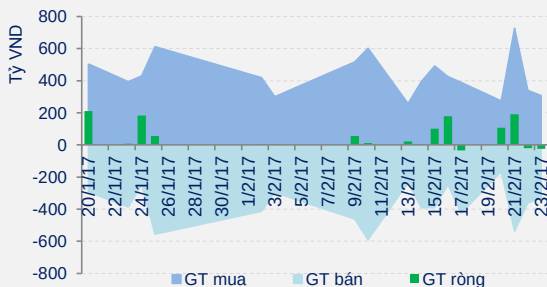
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	716.87	86.27
% Thay đổi	↓ -0.05%	↓ -0.40%
KLGD (CP)	227,680,622	44,108,052
GTGD (tỷ đồng)	3,741.01	405.90
Tổng cung (CP)	364,678,060	83,502,000
Tổng cầu (CP)	373,589,000	75,359,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,786,060	689,900
KL mua (CP)	7,596,130	855,810
GTmua (tỷ đồng)	308.08	11.74
GT bán (tỷ đồng)	332.50	8.90
GT ròng (tỷ đồng)	(24.42)	2.84

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.28%	10.9	2.0	1.6%
Công nghiệp	↑ 0.36%	20.3	4.4	31.9%
Dầu khí	↓ -1.72%	17.3	0.7	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.48%	19.6	3.8	2.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.36%	24.2	3.1	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.02%	19.2	7.0	7.7%
Ngân hàng	↓ -0.30%	13.6	1.8	6.4%
Nguyên vật liệu	↑ 0.26%	9.8	1.9	15.1%
Tài chính	↓ -0.65%	24.8	3.0	27.7%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.30%	14.2	2.5	3.5%
VN - Index	↓ -0.05%	16.5	4.5	95.0%
HNX - Index	↓ -0.40%	11.0	1.6	5.0%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch kết thúc với sắc đỏ trên cả 2 sàn, tuy nhiên mức giảm là tương đối nhẹ. Cụ thể, chỉ số VN-Index giảm 0,37 điểm (0,05%) xuống 716,87 điểm; chỉ số HNX-Index giảm 0,35 điểm (0,41%) xuống 86,27 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn tiếp tục ở mức cao với giá trị giao dịch đạt 4.209 tỷ đồng tương ứng với khối lượng là 272 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 372 tỷ đồng. Độ rộng thị trường trong phiên hôm nay là khá tiêu cực với 221 mã tăng giá, 121 mã đứng giá, 280 mã giảm giá. FLC kết phiên tăng 450 đồng (+6,4%) lên 7,450 đồng và khớp lệnh nhiều nhất phiên với 34,5 triệu cổ phiếu. Thị trường tiếp tục chịu áp lực chốt lời mạnh trong phiên hôm nay, dẫn đến một loạt các cổ phiếu vốn hóa lớn giảm điểm như VIC (-1%), VCB (-0,8%), BVH (-2,1%), BHN (-2,6%), CTG (-0,6%), PVS (-1,6%). Tuy nhiên mức giảm điểm của thị trường là không quá mạnh, nhờ sự hỗ trợ đến từ các cổ phiếu lớn khác như GAS (+1,6%), SAB (+1,2%), CII (+6,1%), ROS (+0,7%), HPG (+1%). Các cổ phiếu dầu khí thu hút dòng tiền tốt và tăng giá tốt trong phiên hôm nay, tiêu biểu có PVD (+1,3%), PVS (+1%), PVC (+2,2%). Các cổ phiếu ngành dệt may có phiên giao dịch tích cực với hàng loạt mã tăng điểm và cả tăng kịch trần: TCM (+6,9%), STK (+6,7%), TNG (+3,1%), GIL (+0,1%). Các cổ phiếu thép và dược phẩm cũng có phiên giao dịch khá tốt: HPG (+1%), VGS (+1,7%), TIS (+1%), SMC (+2%); DCL (+3,8%), DBD (+0,3%), NDP (+1,9%), PMC (+1%). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu cao su, mía đường chịu áp lực bán ra khá mạnh và hầu hết đều giảm điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay sau khi tăng liên tiếp 3 phiên liền. Mốc kháng cự tâm lý 720 điểm tỏ ra khá mạnh khi chỉ số thoái lui khi tiệm cận vùng này trong 2 phiên liên tiếp với áp lực chốt lời mạnh. Điểm tích cực đối với thị trường chung là thanh khoản tiếp tục ở mức cao với hơn 4.000 tỷ đồng giao dịch trên cả 2 sàn. Với tình hình hiện tại, chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể tiếp tục giảm điểm trong phiên cuối tuần để kiểm nghiệm lại lực cầu tại vùng hỗ trợ trong khoảng 711-714 điểm và mốc kháng cự mang tính tâm lý của chỉ số tại 720 điểm. Nhà đầu tư có thể tận dụng nhịp điều chỉnh trong phiên để mua thêm các cổ phiếu cơ bản tốt với kỳ vọng kết quả kinh doanh khả quan trong cả năm 2017.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

23/2/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong nửa đầu phiên sáng, lên mức cao nhất tại 719,58 điểm. Từ khoảng 10h30 trở đi, đà giảm bắt đầu với mức thấp nhất phiên vào đầu phiên chiều tại 712,36 điểm. Sau đó trở đi, lực cầu mạnh dần đã kéo chỉ số lên gần tham chiếu. Kết phiên, VN-Index giảm 0,37 điểm (0,05%) xuống 716,87 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 450 đồng, VCB giảm 300 đồng, BVH giảm 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS tăng 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong khoảng 1 giờ đầu phiên giao dịch với đỉnh trong phiên tại 86,77 điểm. Từ khoảng 10h trở đi, đà giảm bắt đầu và mạnh dần lên, chạm đáy phiên ở mức 85,66 điểm vào lúc 13h30. Sau đó, lực cầu quay trở lại thu hẹp đà giảm của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,35 điểm (0,41%) xuống 86,27 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS giảm 300 đồng, NVB giảm 300 đồng, VCG giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, CDN tăng 1.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 24,4 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,2 triệu cổ phiếu. HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 15,4 tỷ đồng tương ứng với 380 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là KBC với 13,1 tỷ đồng tương ứng với 888 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SAB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 11,6 tỷ đồng tương ứng với 51 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 2,84 tỷ đồng tương ứng với 166 nghìn cổ phiếu. API là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 90,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCG với 521 triệu đồng tương ứng với 33,4 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 71,2 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

DN Hoa Kỳ quan tâm đầu tư về năng lượng tái tạo ở Bình Dương

Chiều 22/2, Tập đoàn đầu tư ACO Investment Group của Hoa Kỳ, do ông Hari Achuthan, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc dẫn đầu đã có buổi làm việc tìm hiểu cơ hội đầu tư về lĩnh vực năng

lượng tái tạo ở Bình Dương.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ trở lại trong phiên hôm nay sau 3 phiên tăng điểm liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số vẫn duy trì ở mức tích cực với hỗ trợ trong khoảng 711-714 điểm (MA5-10) và mốc kháng cự tâm lý tại 720 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 704 điểm (MA20). VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 680 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể duy trì đà giảm để kiểm tra lại vùng hỗ trợ trong khoảng 711-714 điểm và mốc kháng cự tâm lý của chỉ số tại 720 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index có diễn biến tiêu cực hơn khi giảm điểm phiên thứ 2 liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực về tiêu cực với vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 86,3-86,4 điểm (MA5-10) và kháng cự tại 85,5 điểm (đáy phiên 17/2). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 85,4 điểm (MA20). Chỉ số HNX-Index vẫn vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 83,1 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index nhiều khả năng hồi phục trở lại để thử thách vùng kháng cự trong khoảng 86,3-86,4 điểm; hỗ trợ của chỉ số tại 85,5 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,76 - 36,84 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 110.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng

Sáng 23/2 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.231 đồng, giảm 4 đồng so với phiên liền trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giao ngay tăng 3,85 USD/ounce tương ứng 0,31% lên 1.237,15 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ 5 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,03 điểm tương ứng 0,03% lên 101,34 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0553 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2452 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,33 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent giao ngay tăng 0,43 USD tương ứng 0,72% lên 56,27 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay tăng 0,44 USD tương ứng 0,82% lên 54,03 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết phiên giao dịch ngày 22/2, Chỉ số Dow Jones tăng 32,6 điểm tương ứng 0,16% lên 20.755,6 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 5,32 điểm tương ứng 0,09% xuống 5.860,63 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 2,56 điểm tương ứng 0,11% xuống 2.362,82 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

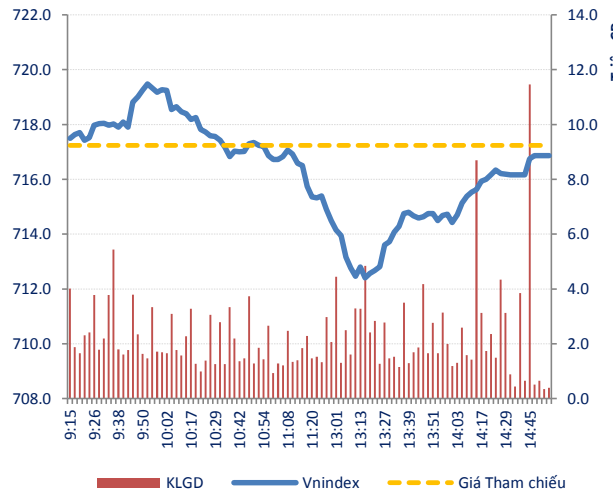
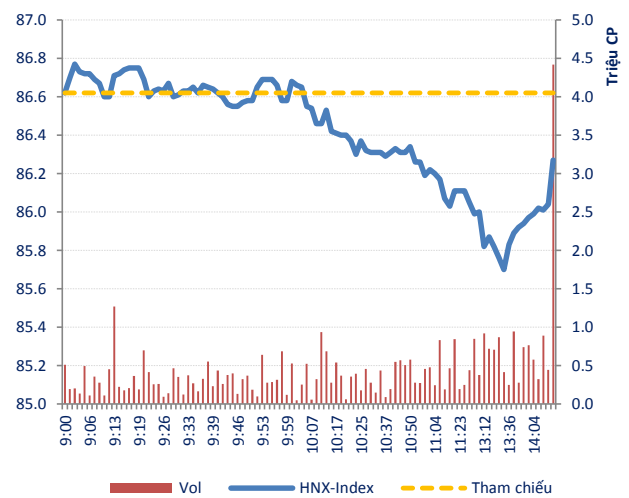
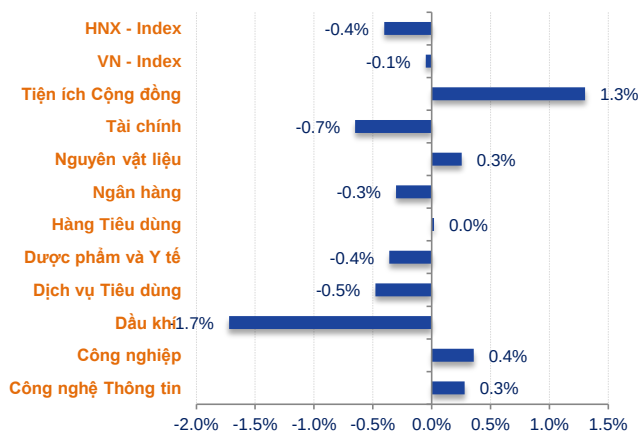
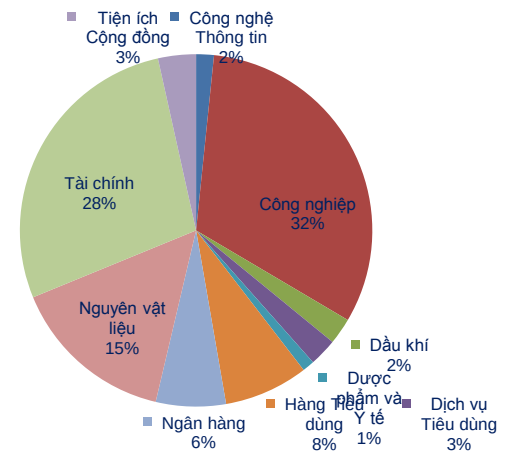
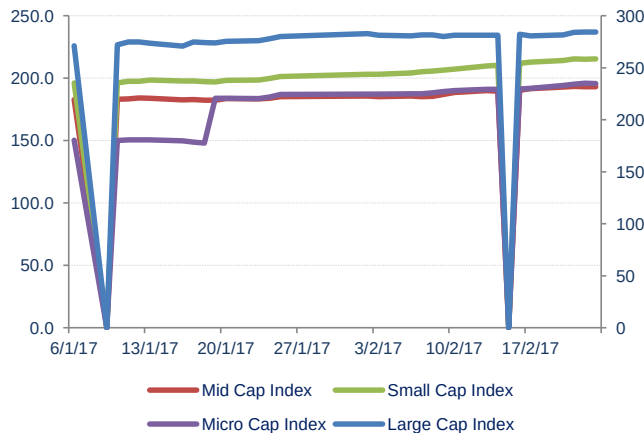
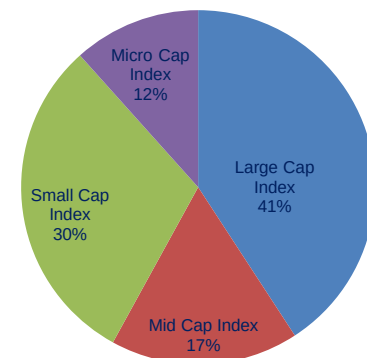
Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
VNS	2/12/2016	32-33	31.45	-2.0%	30	40	3 tháng	Đang mở

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BHS	207,900	KBC	881,820
2	DPM	167,750	PVD	398,650
3	STB	165,840	HPG	380,050
4	VIC	156,270	CTG	333,000
5	FIT	114,000	HSG	227,720

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	API	90,500	PVS	71,200
2	VIX	65,200	TTH	59,000
3	PHC	35,300	VND	36,600
4	VCG	33,400	SHB	21,000
5	TNG	19,700	EBS	5,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.00	7.45	↑ 6.43%	34,828,920
HQC	2.60	2.63	↑ 1.15%	31,946,670
HAG	8.12	8.14	↑ 0.25%	11,892,340
FIT	4.34	4.64	↑ 6.91%	6,951,120
BCG	5.00	5.24	↑ 4.80%	6,449,480

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	2.60	2.60	→ 0.00%	3,516,613
SHB	5.10	5.10	→ 0.00%	3,073,740
HKB	4.30	4.30	→ 0.00%	3,038,505
VCG	15.80	15.60	↓ -1.27%	2,765,654
DCS	2.60	2.60	→ 0.00%	2,204,614

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIX	35.05	37.50	2.45	↑ 6.99%
BTT	32.30	34.55	2.25	↑ 6.97%
LGL	7.75	8.29	0.54	↑ 6.97%
FIT	4.34	4.64	0.30	↑ 6.91%
FCN	19.60	20.95	1.35	↑ 6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIE	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
TV3	24.60	27.00	2.40	↑ 9.76%
PSI	6.20	6.80	0.60	↑ 9.68%
KST	7.30	8.00	0.70	↑ 9.59%
PPP	11.60	12.70	1.10	↑ 9.48%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TMT	13.65	12.70	-0.95	↓ -6.96%
BBC	117.00	108.90	-8.10	↓ -6.92%
SGT	6.51	6.06	-0.45	↓ -6.91%
HID	12.35	11.50	-0.85	↓ -6.88%
HU1	6.39	5.95	-0.44	↓ -6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BHT	7.10	6.40	-0.70	↓ -9.86%
STC	24.90	22.50	-2.40	↓ -9.64%
MBG	5.40	4.90	-0.50	↓ -9.26%
VCM	24.20	22.00	-2.20	↓ -9.09%
VDL	35.20	32.00	-3.20	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	34,828,920	13.4%	1,736	4.3	0.6
HQC	31,946,670	3250.0%	262	10.0	0.3
HAG	11,892,340	-6.1%	(1,291)	-	0.5
FIT	6,951,120	4.9%	552	8.4	0.4
BCG	6,449,480	6.0%	777	6.7	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	3,516,613	0.9%	92	28.4	0.2
SHB	3,073,740	7.7%	921	5.5	0.4
HKB	3,038,505	14.5%	1,590	2.7	0.4
VCG	2,765,654	6.4%	1,078	14.5	1.2
DCS	2,204,614	1.9%	203	12.8	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TIX	↑ 7.0%	11.4%	2,821	13.3	1.6
BTT	↑ 7.0%	10.7%	2,904	11.9	1.3
LGL	↑ 7.0%	0.5%	74	112.6	0.6
FIT	↑ 6.9%	4.9%	552	8.4	0.4
FCN	↑ 6.9%	16.0%	3,245	6.5	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIE	↑ 10.0%	-19.0%	(1,512)	-	0.8
TV3	↑ 9.8%	15.9%	3,222	8.4	1.3
PSI	↑ 9.7%	0.8%	84	81.2	0.7
KST	↑ 9.6%	10.7%	2,026	3.9	0.4
PPP	↑ 9.5%	11.8%	1,303	9.7	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BHS	207,900	13.6%	2,281	6.0	0.8
DPM	167,750	13.5%	2,894	8.5	1.2
STB	165,840	1.6%	207	53.5	0.9
VIC	156,270	3.8%	591	76.5	4.5
FIT	114,000	4.9%	552	8.4	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
API	90,500	0.1%	6	2,599.7	1.4
VIX	65,200	6.8%	765	8.2	0.6
PHC	35,300	8.0%	1,500	8.5	0.8
VCG	33,400	6.4%	1,078	14.5	1.2
TNG	19,700	17.2%	2,479	5.4	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	189,119	43.2%	6,464	20.2	8.5
SAB	145,571	33.9%	6,978	32.5	12.9
VCB	135,276	14.5%	1,897	19.8	2.8
GAS	120,541	16.9%	3,704	17.0	3.1
VIC	119,356	3.8%	591	76.5	4.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	22,281	9.9%	1,344	16.8	1.5
VCS	8,880	55.3%	12,009	12.3	6.1
PVS	8,487	8.4%	2,210	8.6	0.8
VCG	6,891	6.4%	1,078	14.5	1.2
SHB	5,708	7.7%	921	5.5	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	3.63	-9.3%	(1,257)	-	0.7
TMT	3.49	11.6%	1,297	9.8	1.2
HAG	3.09	-6.1%	(1,291)	-	0.5
CYC	2.84	5.4%	397	9.0	0.5
LHG	2.80	24.1%	6,213	3.6	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	5.10	3.6%	439	4.3	0.2
ALV	3.88	8.1%	941	3.4	0.3
HKB	3.78	14.5%	1,590	2.7	0.4
KVC	3.06	4.9%	424	5.7	0.2
NHP	2.91	2.6%	277	15.5	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
